

UBND XÃ BA GIA
TRƯỜNG MN TỊNH HIỆP

Phụ lục 1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM HÀNG NĂM
(Ngày 23 tháng 12 năm 2025)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: HUỲNH THỊ THU THỦY; Ngày tháng năm sinh: 20/10/1977
- Chức vụ: chức danh công tác: Hiệu trưởng
- Cơ quan đơn vị công tác: Trường Mầm Non Tịnh Hiệp
- Nơi thường trú: thôn Phước Lộc Tây - xã Sơn Tịnh – tỉnh Quảng Ngãi
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 051177014192
ngày cấp 04/11/2024 nơi cấp: Bộ Công an.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: TÔN LONG NAM Ngày tháng năm sinh: 01/02/1976
- Nghề nghiệp: Nông
- Nơi làm việc ⁽⁴⁾: thôn Phước Lộc Tây - xã Sơn Tịnh – tỉnh Quảng Ngãi
- Nơi thường trú: thôn Phước Lộc Tây - xã Sơn Tịnh – tỉnh Quảng Ngãi
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 051076012101
ngày cấp 20/08/2021 nơi cấp: Trường Cục Cảnh Sát.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Tôn Nhất Duy; Ngày tháng năm: 11/12/2007
- Nơi thường trú: thôn Phước Lộc Tây - xã Sơn Tịnh – tỉnh Quảng Ngãi
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 051207018606
ngày cấp: 02/06/2022, nơi cấp: Trường Cục Cảnh Sát.

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thửa thứ nhất:



- Địa chỉ⁽⁸⁾: thôn Phước Lộc Tây - xã Sơn Tịnh – tỉnh Quảng Ngãi
- Diện tích⁽⁹⁾: 300m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 150.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Giấy CNQSDĐ số 11085 QSDĐ/108 QĐ-UB, UBND huyện Sơn Tịnh cấp ngày 31/03/2021 cấp cho Ông Tôn Long Nam là chồng.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:Địa chỉ:.....

- Diện tích:.....

- Giá trị⁽¹⁰⁾:.....

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:.....

- Thông tin khác (nếu có):.....

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:.....

- Địa chỉ: thôn Phước Lộc Tây - xã Sơn Tịnh – tỉnh Quảng Ngãi

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Cấp 4

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 100 m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng)

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Giấy CNQSDĐ số 11085 QSDĐ/108 QĐ-UB, UBND huyện Sơn Tịnh cấp ngày 31/03/2021 cấp cho Ông Tôn Long Nam là chồng

- Thông tin khác (nếu có):.....

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: Không có

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình: Địa chỉ:.....

- Loại công trình: cấp công trình:
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không có

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không có

- Loại cây: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại cây: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:

- Loại rừng: Trồng keo Diện tích: 1,822 m² Giá trị⁽¹⁰⁾: 50.000.000đ
- Loại rừng: Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không có

- Tên gọi: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Tên gọi: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾. Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾. Không có

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có

6.1. Cổ phiếu: Không có

- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:
- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.2. Trái phiếu: Không có

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:
- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Không có

- Hình thức góp vốn: Giá trị:

Thue

- Hình thức góp vốn: Giá trị:

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác ⁽²³⁾: Không có

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) ⁽²⁴⁾: Không có

- Tên tài sản: Số đăng ký: Giá trị:

- Tên tài sản: Số đăng ký: Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác) ⁽²⁵⁾: Không có

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài ⁽²⁶⁾: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài ⁽²⁷⁾: Không có

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽²⁸⁾:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 229.886.808đ

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 50.000.000đ

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không

- Tổng các khoản thu nhập chung: 50.000.000đ

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).	2005,1m ²	50.000.000đ	Tăng thêm đất rừng trồng keo vì mới được cấp sổ đỏ và tổng thu nhập đất rừng là 50.000.000đ.
---	----------------------	-------------	--

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.		279.886.808đ	Lương cộng phụ cấp của vợ và chồng+ thu nhập chung.
---	--	--------------	--

..... Ngày....tháng.....năm NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)	Ba Gia, ngày 23 tháng 12 năm 2025 NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN (Ký, ghi rõ họ tên)  Huỳnh Thị Thu Thủy
---	--